

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**; Chuyên ngành: **KẾ TOÁN**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1977 Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: R4B12-A18 – chung cư Royal city- 72 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Viện Hợp tác quốc tế, P104 nhà T, Trường ĐHTM, 79 Đường Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0919.489.655; E-mail: thanhphuongkttc@gmail.com;Phuong.nt@tmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ năm 2000 đến năm 2001	Giảng viên tập sự BM Kế toán Phân tích, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại
Từ năm 2001 đến 2011	Giảng viên BM Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại
Từ năm 2011 đến 2016	Giảng viên BM Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán Kiểm toán, Giám đốc trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại
Từ năm 2016 đến 2019	Giảng viên BM Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán Kiểm toán, Giám đốc trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Kế toán Kiểm toán, Phó trưởng khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại
Từ 2019 đến nay	Giảng viên kiêm nhiệm tại BM Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán Kiểm toán, Phó viện trưởng Viện Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Thương mại

Chức vụ hiện nay: **Phó viện trưởng Viện Hợp tác quốc tế**

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng Viện Hợp tác quốc tế

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐHTM

Địa chỉ cơ quan: Viện Hợp tác quốc tế - P104 nhà T- Trường ĐHTM- 79 Hồ Tùng Mậu – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.3768.7739

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu:

từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 1999, ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán Tài chính Doanh nghiệp Thương mại

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Thương mại, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 25 tháng 05 năm 2009; chuyên ngành: Kế toán, Tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế

Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 18 tháng 08 năm 2015, ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán.

Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Thương mại, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thương mại

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu các vấn đề hoàn thiện khung pháp lý về kế toán, áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán.

(2) Nghiên cứu mối liên hệ giữa thông tin kế toán cung cấp với quản trị doanh nghiệp.

(3) Nghiên cứu các vấn đề kinh tế liên ngành : thuế, công cụ tài chính phái sinh, bảo hiểm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang **hướng dẫn 2 NCS** làm luận án tiến sỹ và đang thực hiện đúng tiến độ.
 - Đã **hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ**.
 - Đã hoàn thành **06 đề tài NCKH** các cấp, gồm:
 - + **Đồng chủ nhiệm 01 nhánh đề tài cấp Nhà nước** đã nghiệm thu.
 - + **Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở** đã nghiệm thu.
 - + **Thư ký 01 đề tài cấp Bộ** đã nghiệm thu.
 - + **Tham gia 02 đề tài cấp Bộ** đã nghiệm thu.
 - Đã công bố **36 bài báo khoa học**, trong đó có **10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế** có uy tín thuộc danh mục ISI, SCOPUS.
 - **Số sách đã xuất bản:**
 - + Đã xuất bản **05 sách trong nước** (có chỉ số ISBN), trong đó cả 05 sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo đều thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước.
 - + Tham gia **01 chương sách được xuất bản nhà xuất bản uy tín quốc tế**.
- Ngoài ra, đang thực hiện đồng **chủ biên 01 giáo trình, tham gia 01 giáo trình, tham gia 01 đề tài cấp Bộ**, đang thực hiện theo đúng tiến độ.

15. Khen thưởng

(1) Danh hiệu:

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định
1. Chiến sỹ thi đua cấp Bộ		
2017-2018	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	QĐ số: 5378/QĐ-BGDĐT
2. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở:		
Đạt chiến sỹ thi đua cơ sở liên tục các năm học từ năm học 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019		

(2) Khen thưởng các cấp

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1. Bằng khen bộ trưởng		
2015-2016	Bằng khen Bộ trưởng	QĐ6222/QĐ-BGDĐT

2015	Bằng khen của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	QĐ số 05/QĐ-ĐCT-KT
2018	Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội	QĐ số: 2931-QĐ/ĐUK
<p>2. Giấy khen của Hiệu trưởng:</p> <p>Giấy khen hiệu trưởng liên tục các năm học từ năm học 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019</p>		

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về phẩm chất đạo đức:** Là một giảng viên tại một trường đại học, là một đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, tôi luôn giữ lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng và pháp luật nhà nước. Tôi luôn chấp hành nội quy, quy định của Trường, Khoa/Viện/Bộ môn. Tôi luôn giữ phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, cư xử đúng mực với tất cả sinh viên, hòa đồng, đoàn kết với đồng nghiệp.

- **Về công tác giảng dạy:** Dưới sự phân công của Bộ môn Kế toán Tài chính, Khoa Kế toán Kiểm toán, tôi đảm nhận giảng dạy các học phần: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Kế toán thuế trong doanh nghiệp và học phần Tổ chức công tác kế toán cho sinh viên bậc đại học các hệ: chính quy, tại chức, liên thông. Sau khi nhận bằng tiến sĩ năm 2015, tôi được phân công đảm nhận giảng dạy các học phần bậc thạc sĩ, các học phần hiện nay đang đảm nhận: Kế toán tài chính nâng cao, Kế toán định giá trị doanh nghiệp. Dưới sự phân công của Bộ môn, và tâm huyết của cá nhân, tôi luôn hoàn thành tốt kế hoạch giảng dạy. Ngoài đứng lớp trực tiếp tôi tham gia hướng dẫn khóa luận cho sinh viên bậc đại học, luận văn cho thạc sĩ và bắt đầu được phân công hướng dẫn tiến sĩ năm 2018.

Song song với thực hiện kế hoạch giảng dạy, tôi cùng với các thành viên trong Bộ môn/Khoa tham gia các công việc chuyên môn trong việc phát triển chương trình đào tạo: rà soát đề cương chi tiết học phần, xây dựng ngân hàng câu hỏi ôn tập, soạn giáo án điện tử, xây dựng ngân hàng đề thi... Trong năm 2017, tôi tham gia vào tổ soạn thảo chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán công trình độ đại học, năm 2018 tôi tham gia với tư cách là ủy viên tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trình độ đại học, cả hai đề án đã được nghiệm thu và ban hành chính thức chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán công, ngành Kiểm toán và đã triển khai thực hiện tại Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Là giảng viên đại học, tôi luôn xác định ngoài nhiệm vụ giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ hàng đầu để nâng cao trình độ chuyên môn, và đóng góp cho sự phát triển của bản thân, Khoa và Nhà trường. Hàng năm, tôi tham gia viết giáo trình phục vụ giảng dạy, chủ biên sách tham khảo phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành kế toán nói riêng và sinh viên kinh tế nói chung. Tôi tham gia viết bài cho các hội nghị, hội thảo

quốc gia, quốc tế, viết bài cho tạp chí chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước về các lĩnh vực chuyên sâu về Kế toán, Kiểm toán và các chủ đề kinh tế, tài chính chung.

- **Về học tập tự bồi dưỡng:** Tôi luôn có ý thức tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tôi thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn về kế toán kiểm toán do Bộ tài chính và các tổ chức nghề nghiệp có uy tín trong nước và quốc tế tổ chức. Năm 2017, tôi tham gia kỳ thi Kiểm toán viên do Bộ Tài chính tổ chức, đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ Kiểm toán viên. Ngoài ra, để phục vụ cho công tác nghiên cứu, tôi tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn trao đổi về kinh nghiệm viết bài tạp chí và công bố quốc tế, học các khóa bồi dưỡng về nghiên cứu định lượng. Tôi luôn có ý thức tự học nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ để đáp ứng tốt yêu cầu nghiên cứu và phục vụ giảng dạy.

- **Về công tác quản lý:** trong các năm qua tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý được nhà trường giao, trải qua các vị trí giám đốc Trung tâm bồi dưỡng và tư vấn Kế toán Kiểm toán, tôi đã kết nối và mở nhiều khóa học kỹ năng nghề nghiệp cho học viên trong và ngoài trường. Từ tháng năm 2016 tôi được phân công là Phó trưởng Khoa Kế toán Kiểm toán, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đưa hoạt động phong trào của sinh viên Khoa Kế toán Kiểm toán sôi nổi và mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên. Hiện tại, với cương vị là Phó Viện trưởng Viện hợp tác quốc tế, song song với việc duy trì hoạt động chuyên môn, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhất công việc được nhà trường giao phó, đóng góp vào sự phát triển giáo dục, đào tạo của nhà trường.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Tính đến thời điểm hiện nay, tôi đã có công tác 20 năm liên tục là giảng viên tại trường Đại học Thương mại, trong đó 20 năm đều liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo. Bảng dưới đây tổng hợp nhiệm vụ đào tạo trong 06 năm gần đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/C K2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐ H	
1	2014-2015			0	11	270		270/545/238
2	2015-2016			0	08	225		225/425/238
3	2016-2017			02	09	255		255/620/202.5
3 thâm niên cuối:								
4	2017-2018		02	03	08	150	30	180/590/202.5
5	2018-2019			03	09	150		150/585/202.5
6	2019 – 2020			02	06	165	60	225/515/81

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:.....

- Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

-Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

-Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác: Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) do Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) tổ chức.

Ngôn ngữ đào tạo, thi chứng chỉ: Tiếng Anh.

Nhận chứng chỉ: **“IFRSs learning and assessment programme”**

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): **Chứng chỉ C, B2**

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2015 đến 2019	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Phương			X		2016-2017	ĐHTM	Ngày 17/10/2017
2	Nguyễn Thị Trang			X		2016-2017	ĐHTM	Ngày 17/10/2017
3	Bùi Thị Thu Thảo			X		2017-2018	ĐHTM	Ngày 26/11/2018
4	Trần Thị Trang			X		2017-2018	ĐHTM	Ngày 02/05/2018
5	Phí Thị Hồng Thúy			X		2017-2018	ĐHTM	Ngày 02/05/2018
6	Nguyễn Thị Như Liễu			X		2018-2019	ĐHTM	Ngày 10/04/2019
7	Thái Thị Lê			X		2018 -2019	ĐHTM	Ngày 18/10/2019

8	Nguyễn Phương Thảo			X		2018 -2019	ĐHTM	Ngày 18/10/2019
9	Nguyễn Thị Thu Hạnh			X		2019 -2020	ĐHTM	Đã bảo vệ luận văn
10	Nguyễn Thị Chuyên			X		2019 -2020	ĐHTM	Đã bảo vệ luận văn
11	Nguyễn Quỳnh Trang	X			X	2017-2021	ĐHTM	Đang hướng dẫn
12	Nguyễn Thị Thu	X			X	2017-2021	ĐHTM	Đang hướng dẫn

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Giai đoạn trước bảo vệ Tiến sỹ							
1	Giáo trình Kế toán hoạt động thương mại và dịch vụ ISBN-13:978-604-75-00056-4	GT	NXB Thống kê, 2014	7		Tham gia biên soạn chương 2, từ các trang 11-41	QĐ 489/QĐ-ĐHTM ngày 22/05/2020
Giai đoạn sau khi bảo vệ Tiến sỹ							
2	Giáo trình Kế toán thuế trong doanh nghiệp ISBN-13: 978-604-75-0441-1	GT	NXB Thống kê, 2016	6		Tham gia biên soạn chương 2, từ trang 31-94	QĐ 489/QĐ-ĐHTM ngày 22/05/2020
3	Sách tham khảo Kế toán doanh nghiệp ISBN 9788-604-79-1814-0	TK	NXB Tài chính, 2018	5		Tham gia biên soạn chương 6. Từ trang 161-168	QĐ số 79/GCN-HVTC 08/06/2020
4	Sách tham khảo Kế toán tài chính Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ	TK	NXB Tài chính, 2020	9	X	Đồng chủ biên, Biên soạn các	QĐ454/QĐ-ĐHTM

	ISBN: 978-604-79-2344-1					chương 2 và chương 6. Từ trang 67-128; 261-290	ngày 13/5/2020
5	Sách chuyên khảo Tài chính toàn diện – lý luận và thực tiễn tại Việt Nam ISBN: 978-604-946-812-4	CK	NXB Đại học KTQD, 2020	35		Đồng biên soạn chương 7. Từ trang 415-501	QĐ184/QĐ-HVTC ngày 19/03/2020
6	Current Strategies in Economics and Management Vol. 1 http://bp.bookpi.org/index.php/bpi/catalog/book/174 ISBN-13 (15) 978-93-89816-69-3 ISBN-13 (15) 978-93-89816-68-6	TK	Book Publisher Internationa l	04	X	Chapter 7 An Expansion Analysis of Risk Level of Viet Nam Construction Material Industry under Financial Leverage during and after the Global Crisis 2007-2009	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản: 01 quyển; Chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: 01 chương

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS					
1	Nghiên cứu áp dụng chuẩn mực kế toán trong các DN nhỏ và vừa	TK	B2008-07-44/Cấp bộ	2008-2009	T1/2009/Tốt
2	Kế toán tài sản cố định vô hình tại tập đoàn bưu chính viễn thông	TV	B2009-07-73/Cấp bộ	2009 - 2010	T5/2011/Tốt
3	Kế toán hợp nhất kinh doanh trong doanh nghiệp	TV	B2010-07-94/Cấp bộ	2010 - 2011	T5/2011/Tốt

4	Nghiên cứu chế độ kế toán doanh nghiệp về công cụ tài chính phái sinh – thực trạng và giải pháp	CN	CS-2012-14/Cấp cơ sở	2012 - 2013	T6/2013/Tốt
Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS					
5	Các ước tính kế toán trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp Việt Nam	CN	CS-2016-17/Cấp cơ sở	2015-2016	T6/2016/Tốt
6	Vai trò của Bảo hiểm trong thúc đẩy tài chính toàn diện hiệu quả và bền vững tại Việt Nam	Đồng CN	KX.01,30/16/Nhánh đề tài nhà nước	2018-2020	T3/2020/Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tạp, số, trang	Năm công bố
A Giai đoạn trước khi bảo vệ tiến sỹ								
1	Trao đổi về kế toán các khoản chiết khấu thương mại, hàng hóa khuyến mại trong các doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Kế toán ISSN1859-1914			T65/28-29	2009
2	Minh bạch thông tin Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa – giải pháp tiếp cận vốn vay ngân hàng	1	x	Tạp chí tin học ngân hàng ISSN 1859-199X			Số 5(105) 52-53	2009
3	Mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quản lý và hướng dẫn sinh viên chuyên ngành kế toán thực tập cuối khóa	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Giấy phép XB số 04-2009/CXB/145-36/TK			92-95	2009
4	Vận dụng kế toán phòng ngừa rủi ro theo thông lệ quốc tế và Việt Nam	1	x	Tạp chí Kiểm toán ISSN 0868-3227			Số9(130) 47-50	2011

5	Trao đổi về kế toán hợp đồng kỳ hạn trong các doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 10(109) 5-7	2012
6	Vận dụng mô hình định giá trong kế toán công cụ tài chính phái sinh	1	x	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			Số 75+76/1 +2 36-39	2014
B Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS								
B1 Các bài báo đăng trên Tạp chí Quốc tế								
7	The Role of information Systems in linking management accounting and financial accounting: Empirical evidence from Vietnam http://www.sciedu.ca/journal/index.php/afr/article/view/12121	1	x	Accounting and finance research ISSN 1927 - 5986(Print) ISSN 1927-5994 (Online)			Vol.6, No.4 87-96	2017
8	The study of factors affecting the timeliness of financial reports: the experiments on listed companies in Vietnam https://www.aessweb.com/pdf-files/AEFR-2018-8(2)-294-307.pdf	3		Asian Economic and Financial Review ISSN(e):2222-6737 ISSN(p): 2305-2147	Scopus Q3 H Index=8		Vol. 8, No. 2, 294- 307	2018
9	Auditor's Perception of Usage and Importance of Audit Technology in Vietnam	4		Asian Business Research ISSN 2424-8479 E-ISSN 2424-8983			Vol 3, No 3 14-25	2018
10	Segment report on management pharmaceutical enterprises https://www.abacademies.org/articles/segment-report-on-management-	2		Academy of Accounting and Financial Studies Journal Print ISSN: 1096-3685; Online ISSN: 1528-2635	Scopus Q4 H Index=7		Volume-23-Issue-6 1-21	2019

	pharmaceutical-enterprises-8741.html							
11	Management Accounting Practices among Vietnamese Small and Medium Enterprises http://www.aessweb.com/pdf-files/AEFR-2020-10(1)-94-115.pdf	3		Asean Economic and Financial Review ISSN(e): 2222-6737 ISSN(p): 2305-2147	Scopus Q3 H Index = 8		Vol. 10, No. 1, 94-115	2020
12	Effect of Debt Structure on Earnings Quality of Energy Businesses in Vietnam https://www.econjournals.com/index.php/ijeep/article/view/9110/5039	4	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus Q2 H Index =20		Vol 10, Issue 3 396-401	2020
13	Impact of Corporate Governance on Corporate Value: Research in Vietnam". http://www.sciedu.ca/journal/index.php/rwe/article/view/17157	2	x	Research in World Economy ISSN 1923-3981(Print)ISSN 1923-399X(Online)	Scopus Q4 H Index =2		Vol 11, No. 1; Special Issue 161-170	2020
14	Impact of working capital management on firm profitability: Empirical study in Vietnam http://growingscience.com/beta/ac/3764-impact-of-working-capital-management-on-firm-profitability-empirical-study-in-vietnam.html	2	x	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	Scopus Q4 H Index =2		6(2020) 259- 266	2020
15	Factors affecting accrual accounting reform and transparency of performance in the public sector in Vietnam	4	x	Problems and perspectives in management ISSN 1727-7051 (print), 1810-5467 (online)	Scopus Q3 H Index =15		Volume 18 2020, Issue #2, pp. 180-193	

	https://businessperspectives.org/journals/problems-and-perspectives-in-management/issue-350/factors-affecting-accrual-accounting-reform-and-transparency-of-performance-in-the-public-sector-in-vietnam						
16	Impacts of earnings quality and debt maturity on investment efficiency: Study case in Vietnam http://www.sciedupress.com/journal/index.php/ijfr	3		International Journal of Financial Research ISSN: 1923-4023; E-ISSN: 1923-4031	Scopus Q4 H Index =3		Vol.11, No 4, 2020 2020
17	The evaluation of impacts of a seven factor model on NVB stock price in commercial banking industry in Vietnam – and roles of disclosure of accounting policy in risk management	3	x	International Journal of Entrepreneurship Print ISSN: 1099-9264 Online ISSN: 1939-4675	Scopus Q3 H Index=11		Volume 24, Special Issue 1, 2020 2020
18	Board of Directors and Financial Reporting Quality in Vietnam listed companies http://www.sciedupress.com/journal/index.php/ijfr	2	x	International Journal of Financial Research ISSN: 1923-4023; E-ISSN: 1923-4031	Scopus Q4 H Index =3		Vol.11, No 4, 2020 2020
B2 Các bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo Quốc tế							
19	Khởi nghiệp và các nguồn lực tài chính tài trợ trong thời kỳ hội nhập	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: cơ hội và thách thức” ISBN: 978-604-86-9872-0			Tập 1 197-211 2016

20	Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chính sách và giải pháp hỗ trợ xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng” ISBN 978-604-79-1468-5			717-727	2016
21	Quản trị rủi ro tài chính tại các NHTM Việt Nam trong thời kỳ hội nhập	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “ Phát triển bền vững thị trường tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế” ISBN: 978-604-88-3505-			Tập 1 7571-587	2016
22	Vận dụng kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh không chính thức trên địa bàn Hà Nội	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Kế toán quản trị - Kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam” ISBN 978-604-79-1468-5			306-313	2016
23	Kế toán quản trị phục vụ cho nhu cầu quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp VN hiện nay	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Kế toán quản trị - Kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam” ISBN 978-604-79-1468-5			313-319	2016
24	Proposed guidelines on accounting for government grant to compliance with international accounting standards	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Accounting, auditing and finance in the digital age – ICFAA 2018”			22-26	2018

				ISBN:978-604-946-498-0				
25	The study of fair value accounting for investment property in Vietnamese enterprises	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Accounting, auditing and finance in the digital age – ICFAA 2018” ISBN:978-604-946-498-0			56-66	2018
B3 Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng công cụ tài chính phái sinh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam	2	X	Tạp chí kinh tế phát triển ISSN 1859-0012			Số 252 57-67	2018
27	Phát triển hoạt động tài trợ ngoại thương tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 5 (176) 22-25	2018
28	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của bảo hiểm trực tuyến Việt Nam – nghiên cứu điển hình tại thành phố Hà Nội	4		Tạp chí thương mại ISSN 1859-3666			số 135/2019 29-41	2019
29	Kế toán quản trị trong các trường ĐH công lập trong điều kiện tự chủ tài chính – Kinh nghiệm thế giới và bài học cho các trường Việt Nam	1	x	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			Số 04(201) 2020 82-87	2020
30	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng ERP và tác động của nó đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp: khảo sát trên địa bàn TP Hà Nội	1	x	Tạp chí thương mại ISSN 1859-3666			Số 141 120-130	2020

31	Áp dụng lý thuyết ngẫu nhiên nghiên cứu mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động (ABC) trong các trường đại học tự chủ	3		<p>Tạp chí nghiên cứu tài chính và kế toán</p> <p>ISSN 1859-4093</p>		Số 05(202) 25-29	2020
B4 Các bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo Quốc gia							
32	Bàn về nguyên tắc “Coi trọng bản chất hơn hình thức” trong kế toán	1	x	<p>Kỷ yếu Hội thảo khoa học – Học viện tài chính “Hoàn thiện luật kế toán trong tiến trình cải cách hệ thống kế toán Việt Nam”</p> <p>ISBN: 978-604-79-1166-0</p>		176-181	2015
33	Nghiên cứu các ước tính trong kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	1	X	<p>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Kế toán, kiểm toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập, tham gia các hiệp định thương mại thế hệ mới”</p> <p>ISBN: 978-604-65-2831-9</p>		434-443	2016
34	Kế toán trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và bài học đối với Việt Nam	1	x	<p>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Kế toán – kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 cơ hội và thách thức”</p> <p>ISBN 978-604-89-4795-8</p>		26-33	2019
35	Phân tích sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ bảo hiểm kinh doanh ở Việt Nam	4		<p>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam:</p>		209-225	2019

			những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn các nước” ISBN 978-604-79-2081-5				
36	Nghiên cứu khả năng áp dụng Thuyết hợp nhất chấp nhận và sử dụng trong kinh doanh Bảo hiểm trực tuyến	4	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Vai trò của các tổ chức tài chính và ứng dụng CNTT trong thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện” ISBN 978-604-79-2203-1			29-40	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận TS: 06 bài

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia là thành viên của **tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán công** trình độ đại học, theo QĐ425/QĐ-ĐHTM ngày 6/6/2017

- Tham gia là thành viên của **tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trình độ đại học**, theo QĐ252/QĐ-ĐHTM ngày 2/4/2018

- Tham gia là thành viên xây dựng đề án thành lập **“Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp”** theo QĐ 338/QĐ-ĐHTM ngày 18/4/2018

- Tham gia là thành viên **Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân Kế toán doanh nghiệp**, theo QĐ1516/QĐ-ĐHTM ngày 30/10/2018

- Thành viên **ban tổ chức Hội thảo Khoa học quốc gia “Kế toán – Kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 – Cơ hội và thách thức”** theo QĐ 390/QĐ-ĐHTM ngày 1/4/2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Thị Thanh Phương